

Bản án số: 1139/2018/KDTM-PT
Ngày: 29/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đỗ Đức Vân Hồng
2/ Ông Nguyễn Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 và ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/KDTMPT ngày 21/8/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 159/2018/KDTM-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4709/2018/QĐXX-PT ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư H

Địa chỉ: 24 Đường 27 khu phố 5, phường H, quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị H, ông Võ Hữu T (Văn bản ủy quyền ngày 05/10/2018)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng C

Địa chỉ trụ sở chính: 146 đường N, Phường B, Quận S, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, bà Tống Thị Thu N (Giấy ủy quyền ngày 18/7/2018)

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có mặt; đại diện bị đơn bà Tổng Thị Thu N có mặt, ông Nguyễn Thanh N vắng mặt ngày 02 có mặt ngày 29/11/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là Công ty cổ phần Đầu tư H trình bày:

Ngày 20 tháng 4 năm 2013, Công ty H và Bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng C ký Hợp đồng nguyên tắc với nội dung chính: Nguyên đơn cung cấp cho Bị đơn bột bả, sơn lót, sơn phủ nhãn hiệu Gravita paint; số lượng, giá cả theo đơn đặt hàng có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của hai bên; thanh toán 100% tổng giá trị đơn hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận hàng (theo biên bản giao hàng và kèm theo hóa đơn tài chính có xác nhận của Bị đơn), quá hạn mà chưa thanh toán thì phải chịu lãi quá hạn tính từ ngày 61 trở đi theo lãi suất nợ quá hạn là 0,0625%/ngày.

Thực hiện hợp đồng, Nguyên đơn đã cung cấp đủ hàng hóa nhưng Bị đơn vẫn chưa thanh toán đủ tiền hàng và lãi quá hạn.

Nguyên đơn xác nhận ngày 19/11/2015 đã nhận 500.000.000 đồng do Bị đơn chuyển trả nhưng không đồng ý căn trừ vào nợ gốc mà căn trừ vào lãi quá hạn.

Nay, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán nợ gốc tiền hàng là 3.962.393.500 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2018 là 3.221.204.464 đồng, tổng cộng là 7.183.597.964 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng C trình bày:

Bị đơn thừa nhận nội dung trình bày của Nguyên đơn về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc, về nội dung của văn bản số 93 – 2014 C331 ngày 05/02/2015 và Bảng tính công nợ quá hạn thanh toán lập ngày 10/4/2014 là đúng.

Đối với 500.000.000 đồng Nguyên đơn đã nhận vào ngày 19/11/2015, Bị đơn không đồng ý căn trừ vào lãi quá hạn mà yêu cầu căn trừ vào nợ gốc. Như vậy, tiền gốc Bị đơn còn nợ Nguyên đơn là 3.462.393.500 đồng.

Bị đơn đề nghị Tòa án xem xét lãi quá hạn theo quy định pháp luật và đề nghị được thanh toán nợ gốc và lãi quá hạn là 100.000.000 đồng/tháng.

Bản án sơ thẩm số 15/2017/KDTM-ST ngày của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần Xây dựng C thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư H nợ gốc tiền hàng của Hợp đồng nguyên tắc “V/v: Mua bán vật liệu xây dựng” Công trình: Bình Khánh, Quận B, Thành phố H ký ngày 22 tháng 4 năm 2013 là 3.462.393.500 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2018 là 2.679.038.852 đồng, tổng cộng là 6.141.432.352 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng C phải thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư H nợ gốc tiền hàng của Hợp đồng nguyên tắc “ V/v: Mua bán vật liệu xây dựng ” Công trình: Bình Khánh, Quận B, Thành phố H ký ngày 22 tháng 4 năm 2013 là 500.000.000 đồng và lãi quá hạn là 542.165.612 đồng.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/7/2018, bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về lãi suất quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng C, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; của luật sư, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo: Các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thông nhất số nợ gốc, phía bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng C kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân Quận S đã căn cứ Điều 3.2 Hợp đồng nguyên tắc, áp dụng mức tính lãi suất chậm thanh toán là 0,0625%/ngày tức là 22.81%/năm là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Đề nghị hội đồng xét xử thu thập mức lãi quá hạn trung bình của ngân hàng thương

mại trên thị trường để xem xét phần lãi. Đây là vấn đề cần xem xét.

[2] Xét thấy, giao dịch giữa các bên là mua bán hàng hóa, căn cứ Điều 306 Luật Thương mại khi bên vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Tại Án lệ số 08/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao có nội dung khi xét xử các tranh chấp liên quan hoạt động thương mại, nghĩa vụ chậm trả tiền, Tòa án tính lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất là 3 ngân hàng thương mại trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thu thập chứng cứ để tham khảo mức lãi suất của một số ngân hàng tại thời điểm Tòa án Quận S mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, cụ thể: Ngân hàng TMCP A chi nhánh Thành phố H, mức lãi suất 10,8%/năm; Ngân hàng TMCP B, mức lãi suất 9%/năm; Ngân hàng C, mức lãi suất 9,5%/năm. Như vậy, mức lãi suất trung bình là: 9,77%/năm, mức phạt chậm thanh toán là 14,65%/năm = 1,22%/tháng = 0,041%/ngày. Bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/KDTM-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận S áp dụng lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa các bên là 0,0625%/ngày tương đương 22.81%/năm để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả lãi phạt chậm thanh toán là chưa phù hợp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 và Án lệ số 08/2016 nêu trên. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm về lãi suất quá hạn.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều thống nhất về số ngày chậm trả, số tiền gốc nợ của 18 hóa đơn liên quan đến Hợp đồng nguyên tắc ngày 22/4/2013. Do đó, lãi phạt chậm thanh toán được điều chỉnh lại như sau:

[3.1] Đối với lãi quá hạn tính đến ngày 19/11/2015 trên nợ gốc là 3.962.393.500 đồng.

STT	Số Hóa đơn giá trị gia tăng	Số ngày chậm thanh toán	Nợ gốc chậm thanh toán (đơn vị VNĐ)	Tiền lãi chậm trả (đơn vị VNĐ)
1	0000190	28	94.875.000	1.089.165
2	0000193	55	549.142.000	12.383.152
3	0000194	55	180.400.000	4.068.020
4	0000200	141	546.095.000	31.569.752
5	0000203	652	80.850.000	21.612.822
6	0000217	621	344.300.000	87.622.223
7	0000220	621	51.150.000	13.023.302
8	0000221	629	94.875.000	24.467.314
9	0000234	227	221.045.000	20.572.658
10	0000239	576	514.877.000	121.593.352
11	0000246	288	1.050.390.000	124.030.051

12	0000247	288	443.784.000	52.402.015
13	0000254	288	220.330.000	26.016.566
14	0000258	288	252.362.000	29.798.905
15	0000266	527	119.284.000	25.773.694
16	0000268	515	60.720.000	12.821.028
17	0000270	515	153.202.500	32.348.708
18	0000274	500	184.712.000	37.865.960
TỔNG CỘNG				679.098.687

[3.2] Lãi quá hạn tính từ ngày 20/11/2015 đến ngày 28/6/2018 trên nợ gốc 3.462.393.500 đồng là: 3.462.393.500 đồng x 0,041%/ngày x 952 ngày = 1.351.441.431 đồng.

Tổng số lãi quá hạn bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 679.098.687 đồng + 1.351.441.431 đồng = 2.030.540.118 đồng.

Như vậy, số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 3.462.393.500 đồng nợ gốc và 2.030.540.118 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 5.492.933.618 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty cổ phần Đầu tư H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận là 1.690.664.346 đồng, án phí phải chịu là 62.719.930 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn là 5.492.933.618 đồng, án phí phải chịu là 113.492.934 đồng.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng C. Sửa Bản án sơ thẩm số 159/2018/KDTM-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty cổ phần Đầu tư H.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Xây dựng C thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư H nợ gốc tiền hàng của Hợp đồng nguyên tắc: “ *V/v: Mua bán vật liệu xây dựng*” Công trình: Bình Khánh, Quận B, Thành phố H ký ngày 22 tháng 4 năm 2013 là 3.462.393.500 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2018 là

2.030.540.118 đồng, tổng cộng là 5.492.933.618 đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo kháng nghị nên phát sinh hiệu lực

3. Về án phí:

3.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty CP Xây dựng Công nghiệp phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 113.492.934 (một trăm mười ba triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn chín trăm ba mươi bốn đồng).

- Công ty CP Đầu tư H phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 62.719.930 (sáu mươi hai triệu bảy trăm mười chín ngàn chín trăm ba mươi đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004182 ngày 05 tháng 7 năm 2016 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0023192 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần Đầu tư H còn phải nộp thêm 5.128.131 (năm triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm ba mươi một đồng).

3.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Hoàn lại cho Công ty cổ phần Xây dựng C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0023333 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận S;
- TAND Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung

